

Phụ lục 1
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUAN HOÁ
(Kèm theo Bản công bố số: 408/BCB-BVQH ngày 02/07/2026
của Bệnh viện đa khoa Quan Hoá)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi chuyên môn	Số CNHN
A	Đối tượng Bác sỹ y khoa; đa khoa, Y sỹ đa khoa			
I	Cấp cứu - Nội - Nhi			
1	Đỗ Thanh Thủy	BsCKII	Bác sỹ chuyên khoa Nhi khoa	015865/TH-CCHN
2	Đồng Khắc Hải	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa, Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn siêu âm tổng quát ổ bụng	008192/TH-CCHN
3	Phạm Bá Yếu	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên ngành Nội khoa, Tai mũi họng	008196/TH-CCHN
4	Bùi Huy Hoàng	BsĐK	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.	006127/TH-CCHN
5	Lữ Mai Phương	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bổ sung phạm vi chuyên môn chuyên ngành nhi, Điện tim, lưu huyết não, Siêu âm tổng quát.	000216/TH-CCHN; 736/QĐ-SYT
6	Vi Văn Trường	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bổ sung phạm vi chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm, XN huyết học, truyền máu, Nội tiết-Dái tháo đường.	008356/TH-CCHN : 543/QĐ-SYT; 943/QĐ-SYT
II	Ngoại khoa			
1	Lương Văn Đạm	Bs	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa, Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa.	003052/TH-CCHN
2	Lộc Văn Như	Bs	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	016235/TH-CCHN
3	Nguyễn Xuân Lương	Bs	Bác sỹ chuyên khoa Nội khoa, Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn gây mê hồi sức	002018/TH-CCHN
III	Sản phụ khoa			
1	Hoàng Thị Huệ	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, . Phẫu thuật ngoại khoa, siêu âm tổng quát ổ bụng.	003066/TH-CCHN
2	Phạm Thị Thanh	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa, ngoại khoa; lưu huyết não chẩn đoán.	13487/TH-CCHN
IV	Bác sỹ Mắt, Răng hàm mặt			
1	Đinh Công Hoàn	Bs	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa . Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Răng hàm mặt .	001990/TH-CCHN
2	Lữ Hồng Nam	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu, Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chuyên ngành nhân khoa.	002020/TH-CCHN; 550/QĐ-SYT
V	Bác sỹ Y học cổ truyền, Y sỹ y học cổ truyền			
1	Phan Thị Ngọc Huyền	BsYHCT	Y học cổ truyền.	001301/TH-GPHN
2	Cao Đức Thiện	Bs	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Bổ sung phạm vi phục hồi chức năng.	020866/TH-CCHN
3	Lê Văn Đạt	YsYHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	003864/TH-CCHN
4	Hà Thị Uyên	YsYHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	002228/TH-CCHN
B	Danh sách người hướng dẫn thực hành cho đối tượng Điều dưỡng, Nữ hộ sinh, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh Y học			
I	Điều dưỡng			
1	Bùi Xuân Châu	Điều dưỡng có trình độ	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn,	002060/TH-CCHN



STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi chuyên môn	Số CNHN
		từ đại học trở lên	chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
2	Cao Văn Chấn	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019486/TH-CCHN
3	Đào Ngọc Thắng	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019170/TH-CCHN
4	Đỗ Thị Xuân Thủy	Điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002054/TH-CCHN
5	Hà Lê Quốc Thái	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	018000/TH-CCHN
6	Hà Thị Anh	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002061/TH-CCHN
7	Hà Thị Hạnh	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	008843/TH-CCHN
8	Hà Thị Khối	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019481/TH-CCHN
9	Hà Thị Nguyệt	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	003059/TH-CCHN
10	Hà Thị Nhâm	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019477/TH-CCHN
11	Hà Thị Phượng	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019179/TH-CCHN
12	Hà Thị Thanh	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	008355/TH-CCHN
13	Hà Văn Khải	Điều dưỡng	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn,	019174/TH-CCHN

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi chuyên môn	Số CNHN
		trình độ dưới đại học	chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
14	Hà Văn Khuynh	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Điều dưỡng viên ; Bổ sung phạm vi chuyên môn Gây mê hồi sức	003063/TH-CCHN
15	Hà Văn Thân	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019175/TH-CCHN
16	Hàn Hồng Lê	Điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	008194/TH-CCHN
17	Lê Thị Ngọc Huyền	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	017653/TH-CCHN
18	Lê Văn Bằng	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019484/TH-CCHN
19	Lộc Văn Hoàng	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019171/TH-CCHN
20	Lương Văn Thuận	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	017652/TH-CCHN
21	Mai Thị Tuyết	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002063/TH-CCHN
22	Nguyễn Thị Lợi	Điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	008195/TH-CCHN
23	Nguyễn Việt Hà	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002874/TH-CCHN
24	Phạm Thị Giang	Điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002034/TH-CCHN



STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi chuyên môn	Số CNHN
25	Phạm Thị Tường	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019476/TH-CCHN
26	Phạm Văn Linh	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002040/TH-CCHN
27	Phạm Văn Trọng	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002035/TH-CCHN
28	Trịnh Thị Phượng	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002039/TH-CCHN
29	Vì Thị Huyền	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019485/TH-CCHN
30	Vì Thị Lành	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002032/TH-CCHN
31	Vì Thị Nho	Điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002056/TH-CCHN
32	Vì Thị Tư	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002062/TH-CCHN
33	Vì Thiên Lý	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	019483/TH-CCHN
34	Nguyễn Văn Linh	Điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	008450/TH-CCHN
II	Nữ Hộ sinh			
1	Phạm Thị Nhiệt	Hộ sinh trình độ dưới đại học	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002048/TH-CCHN
III	Kỹ thuật xét nghiệm y học			
1	Bùi Thị Hiếu	Kỹ thuật y xét	KTV xét nghiệm	13490/TH-CCHN

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi chuyên môn	Số CNHN
		nghiệm trình độ dưới đại học		
2	Phạm Quang Khởi	Kỹ thuật y xét nghiệm trình độ dưới đại học	KTV xét nghiệm	008357/TH-CCHN
3	Nguyễn Thị Phương	Kỹ thuật y xét nghiệm trình độ dưới đại học	KTV xét nghiệm	002049/TH-CCHN
4	Trịnh Thị Thu	Kỹ thuật Y xét nghiệm có trình độ Đại học trở lên	Phạm vi hoạt động chuyên môn Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học, Hoá sinh, Vi sinh	002050/TH-CCHN
IV Kỹ thuật hình ảnh Y học				
1	Hà Văn Duyệt	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	Điều dưỡng viên, Bổ sung phạm vi hoạt động kỹ thuật viên Xquang	003061/TH-CCHN
2	Hà Văn Tùng	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	002021/TH-CCHN
3	Đinh Thị Nguyệt	BsCKI	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	016083/TH-CCHN
V Kỹ thuật phục hồi chức năng				
2	Lê Văn Đông	YsYHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp Y học cổ truyền, Bổ sung phạm vi hoạt động chữa bệnh vật lý trị liệu, phục hồi chức năng	017821/TH-CCHN
3	Hà Thị Cấp	YsYHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền, Bổ sung phạm vi chuyên môn kỹ thuật viên Vật lý trị liệu phục hồi chức năng	017976/TH-CCHN
VI Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa				
1	Trần Thanh Liêm	Điều dưỡng có trình độ từ đại học trở lên	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002055/TH-CCHN
VII Kỹ thuật phục hình răng				
1	Trịnh Ngọc Hoàng	Điều dưỡng có trình độ dưới đại học	Điều dưỡng viên, Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật viên răng hàm mặt	002052/TH-CCHN
VIII Dược VTYT-TTB				
1	Nguyễn Thị Hương	Dược sỹ Đại học	Dược sỹ	4892/CCHN-D-SYT-TH
2	Lê Thị Huyền Trang	Dược sỹ cao đẳng	Dược sỹ	8569/CCHN-D-SYT-TH
3	Nguyễn Thị Trang	Dược sỹ cao đẳng	Dược sỹ	8442/CCHN-D-SYT-TH

Phụ lục 2
SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUAN HOÁ
(Kèm theo Bản công bố số : 408 /BCB-BVQH ngày 02/07/2026
của Bệnh viện đa khoa Quan Hoá)

STT	Chuyên ngành thực hành	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận	Ghi chú
1	Bác sỹ y đa khoa	10	
2	Bác sỹ Răng Hàm Mặt	05	
3	Bác sỹ YHCT	05	
4	Y sỹ đa khoa	10	
5	Y sỹ YHCT	10	
6	Điều dưỡng	30	
7	Nữ hộ sinh	05	
8	Kỹ thuật hình ảnh y học	10	
9	Kỹ thuật phục hình răng	05	
10	Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa	05	
11	Kỹ thuật phục hồi chức năng	10	
12	Kỹ thuật xét nghiệm y học	10	
13	Dược	09	

Phụ lục 3
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH LÂM SÀNG KHÁM
BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUAN HOÁ
(Kèm theo Bản công bố số :408 /BCB-BVQH ngày 02/07/2026
của Bệnh viện đa khoa Quan Hoá)

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;
- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện đa khoa Quan Hoá lập chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

Xác nhận thời gian thực hành đủ điều kiện đề nghị cấp Giấy phép hành nghề.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư 32/12/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

III. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN:

1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa Quan Hoá.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/07/2026

3. Đối tượng:

Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề tương ứng với văn bằng chuyên môn đã được đào tạo.

IV. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH:

1. Nội dung chung cho tất cả các đối tượng tham gia thực hành:

Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

1.1. Nội dung: (mỗi nội dung 2-4 giờ tín chỉ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;



- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.
- Cách sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện.
- Quy chế hồ sơ bệnh án.
- Luật bảo hiểm y tế.

1.2. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

2. Nội dung hướng dẫn thực hành lâm sàng theo từng đối tượng cụ thể:

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho người thực hành chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Hồi sức cấp cứu	5 tháng	Khoa Nội - HSCC
2	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng, sản phụ khoa	4 Tháng	Khoa Ngoại - Sản Khoa Liên chuyên khoa
3	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	2 Tháng	Khoa Nhi
4	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	1 Tháng	Khoa YHCT-PHCN
	Tổng thời gian	12 tháng	

2.2. Bác sĩ phạm vi hành nghề khám, chữa bệnh Răng Hàm Mặt:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt	9 Tháng	Khoa Liên chuyên khoa
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	3 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	12 tháng	

2.3. Bác sĩ phạm vi hành nghề Y học cổ truyền

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	9 Tháng	Khoa YHCT-PHCN
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	3 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	12 háng	

2.4. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho người thực hành chức danh Y sĩ với phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Hồi sức cấp cứu	4,5 tháng	Khoa Nội - HSCC
2	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng, sản phụ khoa	2,5 tháng	Khoa Ngoại - Sản Khoa Liên chuyên khoa

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
3	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	1 tháng	Khoa Nhi
4	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	1 Tháng	Khoa YHCT-PHCN
	Tổng thời gian	09 tháng	

2.5. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho người thực hành chức danh Y sĩ với phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	6 tháng	Khoa YHCT-PHCN
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	3 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	09 tháng	

2.6. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho người thực hành chức danh điều dưỡng viên đa khoa:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, Hồi sức cấp cứu	2,5 tháng	Khoa Nội - HSCC
2	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa – Mắt – Răng hàm mặt – Tai mũi họng, Sản phụ khoa	2,5 tháng	Khoa Ngoại - Sản Khoa Liên chuyên khoa
3	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	1 tháng	Khoa Nhi
	Tổng thời gian	06 tháng	

2.7. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho người thực hành chức danh Nữ hộ sinh:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa	5 tháng	Khoa Ngoại - Sản
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	1 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	06 tháng	

2.8. Kỹ thuật hình ảnh y học:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Kỹ thuật hình ảnh y học	5 tháng	Khoa Cận lâm sàng
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	1 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	06 tháng	

2.9. Kỹ thuật hình Phục hồi chức năng:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Kỹ thuật phục hồi chức năng	5 tháng	Khoa YHCT-PHCN

2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	1 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	06 tháng	

2.10. Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa	5 tháng	Khoa Liên chuyên khoa
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	1 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	06 tháng	

2.11. Kỹ thuật Phục hình răng:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Kỹ thuật phục hình răng	5 tháng	Khoa Liên chuyên khoa
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	1 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	06 tháng	

2.12. Kỹ thuật xét nghiệm y học:

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	Kỹ thuật xét nghiệm y học	5 tháng	Khoa Cận lâm sàng
2	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	1 tháng	Khoa Nội - HSCC
	Tổng thời gian	06 tháng	

2.13. Dược

TT	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành
1	- Dược lâm sàng: Hướng dẫn sử dụng thuốc kê đơn an toàn, hợp lý, hiệu quả trong điều trị, theo dõi các tác dụng phụ của thuốc.	16 tháng	Khoa Dược VTYT - TTB
2	- Cung ứng: Cấp phát thuốc theo đơn cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú, lập kế hoạch, kiểm kê, phân phối thuốc.	2 tháng	Khoa Dược VTYT - TTB
	Tổng thời gian	18 tháng	

- Danh mục kỹ thuật thực hành theo quy định tại phụ lục số V; phụ lục số VI; phụ lục số VIII; phụ lục số IX; phụ lục số X, phụ lục số XI; phụ lục số XII; phụ lục số XIII; phụ lục số XIV; phụ lục số XVIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế.

Trên đây là toàn bộ nội dung chương trình thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa./.